

Số: 111 /BC-UBND

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Kỳ báo cáo: tháng 3 năm 2024)

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an.

Thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06); UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an kết quả triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh trong tháng 3/2024 như sau:

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 năm 2024; Thông báo số 122/TB-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh về kết luận của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh tại Hội nghị giao ban tháng 02/2024, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tiến hành rà soát, tổng kết thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

Trong tháng 3/2024 việc triển khai các mô hình điểm của Đề án 06 tiếp tục được thực hiện hiệu quả; đã triển khai thí điểm kiểm soát thi sát hạch giấy phép lái xe với 02 thiết bị và triển khai thí điểm xác thực đọc thẻ CCCD tại 03 điểm công chứng, chứng thực (phòng công chứng số 1, 3, 4) với 04 thiết bị.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

Trong tháng UBND tỉnh đã ban hành 01 thông báo, 02 Báo cáo, và 05 Công văn¹ chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn

¹ Thông báo số 122/TB-UBND ngày 04/3/2024; Báo cáo số 80/BC-UBND ngày 11/3/2024; Công văn số 1898/UBND-THNC ngày 26/02/2024 chỉ đạo tiếp tục tuyên truyền, tập huấn sử dụng ứng dụng VNeID; Công văn số 1915/UBND-THNC ngày 27/02/2024 thực hiện Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 14/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Căn cước; Công văn số 1995/UBND-THNC ngày 29/02/2024 và Công văn số 2252/UBND-THNC ngày 07/3/2024 liên quan đến góp ý dự thảo quy định; Công văn số 2608/UBND-THNC ngày 15/3/2024 về việc triển khai Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ

tỉnh; trong đó nổi bật là Công văn số 2608/UBND-THNC ngày 15/3/2024 triển khai Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 2424/UBND-THNC ngày 11/3/2024 triển khai Thông báo số 60/TB-VPCP ngày 21/02/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại cuộc họp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Đề án 06; Báo cáo số 80/BC-UBND ngày 11/3/2024 tổng kết thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dữ liệu.

2. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

- Duy trì đưa tin, bài tuyên truyền về Đề án 06 trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai hàng tuần trên chuyên mục “Chuyển đổi số”.

- Đưa 05 tin, bài, phóng sự trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai và các báo như: Báo Đồng Nai, Trang thông tin điện tử của Công an tỉnh Đồng Nai, fanpage Tuổi trẻ Công an Đồng Nai; 07 tin, bài trên trang thông tin điện tử cấp huyện, phát 90 tin trên hệ thống loa truyền thanh ... về hoạt động, tình hình, kết quả triển khai Đề án 06.

- Duy trì chiếu nội dung tuyên truyền về Đề án 06 trên hệ thống bảng điện tử tại Trạm thu phí T1 tuyến QL51 và tại nút giao cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây - QL51 thuộc địa bàn huyện Long Thành; tại Coop Mart Biên Hòa, Lotte Đồng Nai, Sơn An Plaza thuộc địa bàn thành phố Biên Hòa.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Văn bản số 608/SVHTTDL-VH ngày 08/3/2024 gửi các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, Trung tâm văn hóa – Điện ảnh, các Công ty thực hiện quảng cáo trên địa bàn tỉnh về đẩy mạnh tuyên truyền Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

3. Về hoàn thiện thể chế

Báo cáo số 80/BC-UBND ngày 11/3/2024 tổng kết thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dữ liệu; Văn bản góp ý Luật Dữ liệu; Luật Bảo vệ dữ liệu và các Nghị định, Thông tư có liên quan theo yêu cầu của Bộ Công an.

4. Kết quả thực hiện dịch vụ công

4.1. Việc tổ chức thực hiện 25 dịch vụ công (DVC) thiết yếu

- Kết quả 11 DVC của ngành Công an, có 10/11 DVC phát sinh hồ sơ gồm:

- + Đăng ký thường trú 8.622/8.644 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,74%
- + Đăng ký tạm trú: 3.570/3.571 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,97%;
- + Khai báo tạm vắng 1.337/1.405 hồ sơ, đạt tỷ lệ 95,18%.

- + Thông báo lưu trú tiếp nhận 20.574/20.574 hồ sơ đạt 100%.
- + Cấp đổi, cấp lại CCCD: 8.389/8.715 hồ sơ, đạt tỷ lệ 96,25%.
- + Xác nhận số CMND/CCCD: 82/82 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%.
- + Làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu: 17/17 hồ sơ, đạt 100%.
- + Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội): đã tiếp nhận 71/85, đạt tỷ lệ 83,53%.
- + Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 3.325/3.366 hồ sơ đăng ký xe mô tô, đạt tỷ lệ 98,78%.
- + Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông: 9.723/10.107 hồ sơ, đạt tỉ lệ 96,2%.
- + Làm thủ tục con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu: Không phát sinh hồ sơ.
- Kết quả 14/14 DVC các sở, ngành, có 13/14 DVC phát sinh hồ sơ gồm:
 - + Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: 146 hồ sơ, nâng tổng số đã tiếp nhận trong năm 2024 là 231 hồ sơ.
 - + Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi tiếp nhận: 482 hồ sơ.
 - + Liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí đã tiếp nhận: 27 hồ sơ.
 - + Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: không phát sinh hồ sơ.
 - + Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế và hộ gia đình, cá nhân: 21.574 hồ sơ, nâng tổng số hồ sơ tiếp nhận năm 2024 là 61.168 hồ sơ.
 - + Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): tiếp nhận 1.127/2.024 hồ sơ, đạt tỷ lệ 55,7%.
 - + Đã tiếp nhận 2.923 hồ sơ giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp, trong đó tiếp nhận trực tuyến qua Dịch vụ công quốc gia: 124 hồ sơ, tiếp nhận trực tiếp 2.799 hồ sơ, đạt tỷ lệ 4,24%.
 - + Đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn, cấp phiếu lý lịch tư pháp, tiếp nhận 29.239/29.239 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%.
 - + Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp : 02 hồ sơ.

4.2. Việc thực hiện Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Đã thực hiện 11/28 DVC, gồm:

- Xác nhận thông tin về cư trú 7.403/7.404 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,98%.
- Đăng ký tham gia đóng BHXH tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện): 950/950 hồ sơ, đạt 100%.
- Đăng ký cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT 11.445/11.445 hồ sơ, đạt 100%.
- Mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 02 dịch vụ đã hoàn thành: cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V); thay đổi chủ thể hợp đồng mua, bán điện): không phát sinh hồ sơ (yêu cầu chấm dứt hợp đồng mua bán điện, thay đổi định mức sử dụng điện)
- Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế: 3.956 lượt, nâng tổng số đến nay đã cấp 14.118 MST.
- Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: 1.652/5.544 hồ sơ, đạt 29,8%.
- Thăm viếng mộ liệt sỹ (cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sỹ: 08 hồ sơ; kết quả đã giải quyết đạt 100%.
- Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp; Giải quyết hưởng BHXH một lần (không bao gồm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý); Công nhận bằng cử nhân, bằng thạc sĩ và văn bằng trình độ tương đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam; Công nhận bằng tốt nghiệp THCS, bằng tốt nghiệp THPT, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam: không phát sinh hồ sơ.

5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

5.1. Lĩnh vực Y tế

Hiện có 268/269 Cơ sở khám chữa bệnh (CSKCB) triển khai sử dụng CCCD trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (không tăng so với tháng trước) đạt tỷ lệ 99,63%, với 1.687.036 người tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD gắn chip thành công phục vụ làm thủ tục khám chữa bệnh BHYT, tăng 287.531 lượt người tra cứu so với tháng 02/2024.

Đã đồng bộ số ĐDCN/CCCD với thẻ BHYT còn hiệu lực được 2.583.143 trường hợp, tăng 8.269 trường hợp so với tháng 02/2024.

5.2. Triển khai an sinh xã hội

Chi trả không dùng tiền mặt đối với chính sách người có công và bảo trợ xã hội, tổng số đối tượng hưởng trợ cấp 97.051 người, đã rà soát có nhu cầu 64.181 người, đối tượng đã có tài khoản 12.624 người, đã chi trả qua tài khoản 11.459 (đạt 90,7% số người có tài khoản) người với tổng số tiền 18.288.478, đạt 11,81%, tăng so với tháng trước 2,81%, 1715 người, số tiền chi trả tăng hơn 5,9 tỷ đồng.

5.3. Kết quả liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử

- Toàn tỉnh có 45 CSKCB đăng ký thực hiện liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe của người lái xe lên Công giám định BHYT, không tăng không giảm so với tháng 02/2024.

- Đến ngày 14/3/2024 hệ thống BHXH Việt Nam đã tiếp nhận và phê duyệt tổng số 90.882 dữ liệu giấy khám sức khỏe hợp lệ (của 45 CSKCB); 33.641 dữ liệu Giấy chứng sinh (của 23 CSKCB); 302 dữ liệu Giấy báo tử (của 16 CSKCB).

6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Công an tỉnh duy trì tổ chức cấp thẻ CCCD gắn chip và định danh điện tử cho học sinh nhóm tuổi (2005, 2006, 2008, 2008) học sinh phục tham gia các kỳ thi và nhân khẩu thường trú đủ 14 tuổi, nhân khẩu đủ điều kiện đang cư trú trên địa bàn tỉnh, xuất cảnh nay trở về địa phương 21.504 trường hợp. Nâng tổng số thẻ CCCD đã cấp mới cho nhân khẩu thường trú 2.357.729 thẻ CCCD; cấp mới cho nhân khẩu tạm trú được trên 395.633 thẻ CCCD.

- Trong tháng 3/2024, đã thu nhận cấp tài khoản định danh điện tử 6.455 hồ sơ (nâng tổng số hồ sơ đã thu nhận 2.495.505 hồ sơ). Đã được duyệt cấp tài khoản 2.274.560 tài khoản, Công dân đã kích hoạt 1.707.091 tài khoản.

7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

Ngành Bảo hiểm Xã hội: Đã xác thực 2.600.855/2.641.680 thông tin người tham gia BHXH với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đạt tỷ lệ 98,45%, so với tháng 02/2024 tăng 1.319 trường hợp.

- Ngành Tài nguyên và Môi trường: Trong tháng đã cập nhật chỉnh lý biến động thông tin chủ sử dụng đất, trên cơ sở dữ liệu đất đai được 2.024 hồ sơ, nâng tổng số hồ sơ đã được chỉnh lý biến động là 122.387 hồ sơ.

- Ngành Giáo dục và Đào tạo:

- + Đã số hóa được 784.752 hồ sơ cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh, học viên các cơ sở giáo dục lên cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- + Cập nhật đầy đủ thông tin cá nhân học sinh lên cơ sở dữ liệu ngành được 739.765/784.752 học sinh, đạt tỷ lệ 94,27%, so với tháng 02/2024 không tăng không giảm. Đã xác thực thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về

dân cư được 727.181/784.752 học sinh, đạt tỷ lệ 92,66%, so với tháng 02/2024 không tăng không giảm.

- Ngành Tư pháp: Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được 952 hồ sơ. Nâng tổng số số hóa kết quả giải quyết TTHC năm 2024 là 5.943 hồ sơ.

- Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội: Tính đến ngày 15/03/2024, theo số liệu thống kê trên phần mềm quản lý dữ liệu trẻ em, trong toàn tỉnh có 625.627 trẻ em được cập nhật lên phần mềm, trong đó có 497.593 trẻ em đã có mã định danh.

- Ngành Công an:

+ Nhập dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (DLQGVDC) được 255.187 hội viên, trong đó 62.178 dữ liệu Hội Nông dân, 23.882 dữ liệu Hội Cựu chiến binh, 21.510 dữ liệu người lao động, 122.396 dữ liệu Hội Người cao tuổi, 15.368 dữ liệu Hội Chữ thập đỏ, 9.853 dữ liệu Người có công.

+ Tổng số đối tượng an sinh xã hội thực hiện rà soát tla 97.051 người, đã rà soát cập nhật lên CSDLQGVDC 81.051 người, đối tượng đã có tài khoản 13.551 người, đã chi trả qua tài khoản 13.079 người.

8. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

- Sở Tài chính đã cấp kinh phí từ nguồn chi thường xuyên cho các sở ngành 11.516 triệu đồng, trong đó lực lượng Công an là 4.741 triệu đồng, Sở Tài nguyên và Môi trường 5.550 triệu đồng, Sở Thông tin và Truyền thông 1.699 triệu đồng.

- Về nhân lực:

+ Đã cấp tài khoản, phân quyền cho 7.875 cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa, trong đó, các sở, ban, ngành cấp tỉnh 1.825 tài khoản, cấp huyện 2.755 tài khoản, cấp xã 3.295 tài khoản.

+ Đối với ngành Công an bố trí biên chế thực hiện 03 cấp theo quy định của Bộ Công an.

9. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06 tại địa phương

Có 32/43 mô hình đã được triển khai. Trong tháng đã triển khai phát triển thêm một số nội dung sau:

- Công an tỉnh đã làm việc với Công ty cổ phần tập đoàn MK tiếp nhận thiết bị, thống nhất xây dựng phương án thử nghiệm giải pháp đọc CCCD gắn chip liên quan đến sinh trắc học triển khai Mô hình số 8 tại điểm công chứng, chứng thực (phòng công chứng số 1, 3, 4) với 04 thiết bị và Mô hình số 17 tại 01 điểm kiểm soát thi sát hạch cấp Giấy phép lái xe với 02 thiết bị xác thực khoảng 400 học viên tham gia dự thi thực hiện xác thực chiếm 30% tổng số thí sinh tham gia dự thi.

- Các mô hình khác tiếp tục được duy trì và thực hiện hiệu quả, đảm bảo theo lộ trình tại Kế hoạch số 106/KHPH-TCTTW-BCĐ06ĐN ngày 06/7/2023.

10. Tiến độ thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn phục vụ kết nối và theo Hướng dẫn 1552 của Bộ Thông tin và Truyền Thông

Sở Thông tin và Truyền thông đang tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo về gia hạn bản quyền phần mềm tường lửa Cisco và Sophos tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh; đang triển khai dự án xây dựng trung tâm IOC của tỉnh giai đoạn báo cáo khả thi trình phê duyệt dự án.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm: Không.

2. Tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện chi trả chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt chưa đạt tối thiểu 30% trong Quý I/2024; việc kiểm tra, đánh giá đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống của các sở, ban, ngành, bộ phận một cửa các cấp chưa hoàn thành.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG THÁNG 4/2024

1. Tiếp tục triển khai các giải pháp và kiểm tra an ninh an toàn hệ thống cơ sở dữ liệu; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm IOC của tỉnh.

2. Đẩy nhanh việc xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các đối tượng được hưởng chính sách an sinh xã hội, dữ liệu hộ tịch, phục vụ kết nối chia sẻ dữ liệu an sinh xã hội với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. UBND cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

3. Tiếp tục triển khai các mô hình điểm của Đề án 06; hoàn thiện các mô hình thuộc nhóm tiện ích phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính và cung cấp DVC trực tuyến để ban hành các quy trình triển khai thực hiện.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát, làm sạch dữ liệu phục vụ cho việc kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo lộ trình tại Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 23/01/2024. Duy trì rà soát, làm sạch dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu luôn được “đúng, đủ, sạch, sống”.

5. Các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua DVC trực tuyến, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được xử lý DVC trực tuyến.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm hoàn thành thí điểm việc làm giàu và làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở tại Thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam để làm cơ sở cho các địa phương khác triển khai thực hiện thống nhất quy trình thu thập, xác minh, cập nhật, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở tiến tới kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu đất đai; quan

tâm, chỉ đạo cập nhật bổ sung chỉnh sửa phần mềm dịch vụ công thiết yếu đối với những nội dung chưa hoàn thiện, kịp thời đáp ứng nhu cầu khai thác và sử dụng dịch vụ trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tháng 3/2024, UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Q. Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, HCC, KGVX, THNC.



Q. CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức